

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Tuyền và ông Vương Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh D (tên gọi khác: B), sinh ngày 07 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Cơ tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16 tháng 3 năm 2009, bị Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 142/QĐ-UBND về việc đưa công dân vào trường giáo dưỡng số 03 tại Đà Nẵng, thời hạn chấp hành 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong ngày 08/4/2011); Ngày 19/10/2015, bị cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đình chỉ vụ án số 02/2016/HSST-QĐ đối với bị can, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Lập - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1996; trú tại: Thôn 5, xã T, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Cao Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Nhữ Th, sinh năm: 1964; bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969; bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956; anh Lê Nhữ M, sinh năm: 1991; anh Lê Nhữ T, sinh năm: 1998; anh Hồ Văn B, sinh năm: 1985 và anh Trần Quốc N, sinh năm: 1986; đều trú tại: Thôn 5, xã T, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Th, bà L, bà S, anh T, có mặt; anh M, anh B, anh N, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Lê Thị Hà Trang, sinh năm: 1991. Giáo viên lớp Giáo dục chuyên biệt, Trường Tiểu học Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là người phiên dịch cho người làm chứng Lê Nhữ M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00, ngày 24/01/2021 Lê Thanh D, sinh năm 1995 trú tại Thôn 5, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nhà vợ chồng anh Lê Nhữ M, sinh năm: 1991 và chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn 5, xã T, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế để ăn nhậu với anh M cùng với anh Hồ Văn B, sinh năm: 1985 và anh Trần Quốc N, sinh năm: 1987 là người cùng thôn với anh M, chị Đ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong thì anh N, anh B đi về nhà của mình, còn D ngủ lại với anh M tại nhà anh M và chị Đ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D thấy anh M đã ngủ say và nghe phòng bên cạnh có tiếng nói của chị Đ nên đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Đ. Lúc này, D liền đi vào phòng ngủ của chị Đ, chị Đ thấy có người đi vào phòng nên dùng đèn pin điện thoại di động đang cầm trên tay chiếu lên thì phát hiện D; D liền dùng hai tay ôm, đè người chị Đ nằm ngửa xuống nệm và dùng hai tay bóp vú, hôn môi chị Đ thì bị chị Đ chống cự, kêu la và dùng tay, chân đạp, đẩy D không cho quan hệ tình dục, làm D ngã ra sau. Sau khi bị ngã, D tiếp tục đè lên người và hôn môi, bóp vú chị Đ thì bị chị Đ được cản trướng cầm. Lúc này, D vẫn đè lên người chị Đ được và dùng tay trái bóp vú nhưng do chị Đ được la to nên D dùng tay trái bịt miệng, tay phải cởi quần chị Đ ra khỏi cơ thể, đồng thời kéo khóa quần của mình xuống, D cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào âm đạo của chị Đ để quan hệ tình dục; do bị chị Đ chống cự quyết liệt và đẩy ra không cho D quan hệ tình dục nên D tiếp tục ôm và nằm đè lên người chị Đ, D dùng hai ngón tay phải của mình đưa vào âm đạo chị Đ khoảng 05 phút. Sau đó, D định tiếp tục quan hệ tình dục với chị Đ thì bị ông Lê Nhữ Th, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969 là cha mẹ chồng của chị Đ phát hiện, D thấy vậy nên giả vờ nằm ngủ bên cạnh chị Đ; ông Th dùng chân đạp lên người D thì D vùng dậy bỏ chạy ra khỏi phòng và vào nhà bếp của anh M, chị Đ ngồi để giả vờ mình không liên quan đến vụ việc; ông Th đi xuống nhà bếp thì thấy D và nói: “Đây rồi” thì D đẩy ông Th ra rồi chạy trốn. Sau đó, D bị mọi người bắt giữ và trình báo cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông để xử lý.

* Về vật chứng thu giữ:

Thu của Lê Thanh D gồm: 01 áo sơ mi trắng có họa tiết hoa lá màu đen; 01 quần Kaki dài màu vàng đất; mẫu móng tay, mẫu tóc và mẫu niêm mạc miệng.

Thu của Trần Thị Đ gồm: 01 áo tay dài màu xanh lá cây có chấm bi trắng; 01 quần dài màu xanh lá cây có chấm bi trắng; mẫu niêm mạc miệng; mẫu chất dịch trong âm đạo; 02 que tăm bông phết dịch trong âm đạo; mẫu máu; mẫu tiêu bản dịch âm đạo (lam kính trên một mặt có dính chất màu hồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 34-21/TD ngày 27/01/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận đối với Trần Thị Đ như sau:

1. Bộ phận sinh dục ngoài của Trần Thị Đ có tổn thương mới ở âm hộ (chấm xuất huyết lòng âm đạo và tầng sinh môn góc 6 giờ và niêm mạc từ lỗ tiểu đến toàn bộ môi bé bầm tụ máu nông); Thời gian tổn thương trong vòng 24 giờ; Màng trinh xơ quần rách cũ nhiều vị trí, lỗ trinh rộng.

2. Có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản phết.

3. Thương tích: Chạm thương phần mềm sau tai phải (02 vết) để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng: 1%; Chạm thương phần mềm giữa cổ, tai phải để vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng: 1%; Đa chạm thương phần mềm đòn phải, sau vai phải và gối trái để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng: 1,5%; Đa chạm thương phần mềm hai vú, lưng, gò mu trái và sinh dục: 3%; Thời gian tổn thương trong vòng 24 giờ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 6%.

4. Cơ chế và vật gây thương tích: Các tổn thương xây xước da nông vùng cổ, tai, vai, vú, gối do vật tày nhỏ, mỏng tác động kiểu sượt qua, phù hợp dấu móng tay để lại; Các tổn thương bầm tụ máu nông khác trên cơ thể do vật tày có mật độ mềm tác động, phù hợp dấu đè ép, cấu véo; Tổn thương vùng âm hộ do đụng chạm mạnh của vật tày có mật độ mềm.

Tại Bản kết luận giám định số: 45/GĐ ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau: Chất dịch ghi thu trong âm đạo của bị hại Trần Thị Đ, được đựng trong 02 ống nghiệm (Ký hiệu M1); Trên chiếc quần dài màu xanh lá cây có chấm bi ghi thu của bị hại Trần Thị Đ (Ký hiệu M2); Trên chiếc áo tay dài màu xanh lá cây có chấm bi ghi thu của bị hại Trần Thị Đ (Ký hiệu M3); Trên chiếc quần dài vải Kaki, màu vàng đất ghi thu của Lê Thanh D (Ký hiệu M4); Trên chiếc áo sơ mi màu trắng có họa tiết hoa lá màu đen ghi thu của Lê Thanh D (Ký hiệu M5); Trên 02 que tăm bông phết dịch trong âm đạo ghi thu của bị hại Trần Thị Đ (Ký hiệu M6) gửi giám định đều không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng người.

Tại Bản kết luận giám định số: 161+178/C09C-Đ3 ngày 01/03/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận về giám định gen như sau: Trên mẫu móng tay ghi thu của Lê Thanh D có AND của Trần Thị Đ; Trên tiêu bản ghi tiêu bản dịch âm đạo của Trần Thị Đ không có xác tinh trùng người.

Tại Công văn số: 35/LĐTBXH ngày 16/04/2021 của Phòng Lao động Thương

binh và Xã hội huyện Nam Đông trả lời kết quả xác minh đối với Trần Thị Đ như sau: Hiện nay, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Nam Đông đang quản lý hồ sơ hưởng chế độ bảo trợ xã hội của bà Trần Thị Đ, sinh ngày 10/02/1996, cư trú tại Thôn 5, xã T, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế là đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật nặng, dạng khuyết tật: “Vận động và khác”.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Đ yêu cầu bị cáo Lê Thanh D bồi thường về dân sự số tiền là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và bị cáo đồng ý với mức bồi thường như yêu cầu của bị hại. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-NĐ ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội: “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trình bày luận tội: Sau khi phân tích về tính chất và hậu quả của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại chị Trần Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, đây là tự nguyện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với: 01 áo sơ mi trắng có họa tiết hoa lá màu đen; 01 quần Kaki dài màu vàng đất; mẫu móng tay, mẫu tóc và mẫu niêm mạc miệng thu giữ của bị cáo Lê Thanh D; 01 áo tay dài màu xanh lá cây có chấm bi trắng; 01 quần dài màu xanh lá cây có chấm bi trắng; mẫu niêm mạc miệng; mẫu chất dịch trong âm đạo; 02 que tăm bông phết dịch trong âm đạo; mẫu máu; mẫu tiêu bản dịch âm đạo (lam kính trên một mặt có dính chất màu hồng) của bị hại chị Trần Thị Đ

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với các kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thừa Thiên Huế, của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng.

- Ông Lê Văn Lập - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự và khung hình phạt, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị hại Trần Thị Đ vắng mặt, bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, bị hại còn có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Cao Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị Đ có quan điểm thống nhất về tội danh, hình phạt của Viện kiểm sát truy tố. Bị hại và gia đình của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị hại chị Trần Thị Đ, bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/8/2021 có xác nhận của Công an xã Thượng Quảng; nội dung đơn xin xét xử vắng mặt như sau: (1) bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử bị cáo Lê Thanh D về tội Hiếp dâm; (2) bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; (3) bị hại từ chối nhận lại các vật chứng mà cơ quan Điều tra thu giữ của chị; (4) bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh D: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2021 tại nhà của vợ chồng anh M chị Đ, bị cáo Lê Thanh D đã có hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của chị Trần Thị Đ. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện

hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm hại đến bị hại mà khả năng vận động và tự vệ của chị Trần Thị Đ bị hạn chế, đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của chị Đ. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 03 tại Đà Nẵng, thời hạn chấp hành là 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Nam Đông ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; các cơ quan B vệ pháp luật khi xử lý đã xem xét, chiếu cố, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục cố ý phạm tội; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội đối với chị Trần Thị Đ là đối tượng khuyết tật nặng, dạng khuyết tật: “Vận động và khác” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh D là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và cha bị cáo đã mất sớm; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt đề ngày 05/8/2021, bị hại chị Trần Thị Đ không tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 áo sơ mi trắng có hoạ tiết hoa lá màu đen; 01 quần Kaki dài màu vàng đất; mẫu móng tay, mẫu tóc và mẫu niêm mạc miệng thu giữ của bị cáo Lê Thanh D; đối với 01 áo tay dài màu xanh lá cây có chàm bi trắng; 01 quần dài màu xanh lá cây có chàm bi trắng; mẫu niêm mạc miệng; mẫu chất dịch trong âm đạo; 02 que tăm bông phết dịch trong âm đạo; mẫu máu; mẫu tiêu bản dịch âm đạo (lam kính trên một mặt có dính chất màu hồng) của

chị Trần Thị Đ. Do bị cáo và bị hại có yêu cầu là không nhận lại những vật chứng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng nêu trên đều không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thống nhất về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 áo sơ mi trắng có hoa tiết hoa lá màu đen; 01 quần Kaki dài màu vàng đất; mẫu móng tay, mẫu tóc và mẫu niêm mạc miệng; 01 áo tay dài màu xanh lá cây có chàm bi trắng; 01 quần dài màu xanh lá cây có chàm bi trắng; mẫu niêm mạc miệng; mẫu chất dịch trong âm đạo; 02 que tăm bông phết dịch trong âm đạo; mẫu máu; mẫu tiêu bản dịch âm đạo (lam kính trên một mặt có dính chất màu hồng).

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận giữa Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông ngày 07/7/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQTHAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ***(Đã ký)***Hồ Minh Thước**